TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 346/2017/QĐST - HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 20 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 344/HNST ngày 19 tháng 4 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Từ Thị L, sinh năm 1982

Bị đơn: Ông Thái Khắc B, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: đường K, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Từ Thị L và ông Thái Khắc B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Từ Thị L và ông Thái Khắc B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Từ Thị L và ông Thái Khắc B có 02 con chung là Thái Khắc M, sinh ngày 28/9/2006 và Thái Khắc S, sinh ngày 07/02/2009. Theo nguyện vọng của các con và sự thỏa thuận của ông B, bà L. Bà L được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Ông B cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ/1con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con; cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Từ Thị L và ông Thái Khắc B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Từ Thị L và ông Thái Khắc B mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông Thái Khắc B phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nhưng bà L tự nguyện nộp thay cho ông B toàn bộ án phí. Khấu trừ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0005977 ngày 18 tháng 4 năm 2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, bà L đã nộp xong án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- UBND Phường 9, TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hiếu